

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Hợp đồng dịch vụ giao dịch ký quỹ này đồng thời là Hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được lập giữa:

THÔNG TIN TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Số tài khoản giao dịch chứng khoán

0	0	2	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

(A). BÊN VAY

Ông/bà:

CMND/Hộ chiếu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

email:

(Dành cho Khách hàng tổ chức)

Tên tổ chức:

Giấy phép thành lập/ ĐKKD..... 7. Ngày cấp: 8. Nơi cấp:

Người đại diện (tổ chức): Chức vụ:

Điện thoại: Fax: Email:

Sau đây gọi là “Khách hàng”

(B). BÊN CHO VAY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, 11 tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Giấy phép thành lập số 111/GP-UBCK do UBCK nhà nước cấp ngày 31/12/2010

Điện thoại:

Fax:

Đại diện bởi Ông: ...

Chức vụ:

Sau đây gọi là “BSC”

Bên Vay đề nghị và được BSC đồng ý cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ với những điều khoản sau:

Điều 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG

Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây.

1.1. “Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ” là tiểu khoản thuộc Tài khoản giao dịch và lưu ký chứng khoán của Bên Vay mở tại BSC để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ được BSC quản lý tách biệt với Tiểu Khoản Giao Dịch Thông Thường của Bên Vay.

1.2. “Chứng Khoán Được Phép Giao Dịch Ký Quỹ” là chứng khoán nằm trong Danh sách chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ do BSC công bố từng thời kỳ.

- 1.3. “Dư Nợ Ký Quỹ” là tổng số tiền Bên Vay nợ BSC để thực hiện giao dịch ký quỹ.
- 1.4. “Hạn mức cho vay” là dư nợ vay giao dịch ký quỹ tối đa BSC cấp cho Bên Vay.
- 1.5. “Giá thị trường” xác định theo nguyên tắc xác định giá tham chiếu của các Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- 1.6. “Tổng Tài Sản Giao Dịch Ký Quỹ” bao gồm tiền mặt, giá trị các chứng khoán được phép ký quỹ có trên Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ tính theo giá thị trường.
- 1.7. “Tài Sản Thực Có” bằng Tổng Tài Sản Giao Dịch Ký Quỹ trừ đi Dư Nợ Ký Quỹ.
- 1.8. “Tỷ Lệ Ký Quỹ” là tỷ lệ giữa Tài Sản Thực Có so với Tổng Tài Sản Giao Dịch Ký Quỹ tính theo giá thị trường.
- 1.9. “Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu” là tỷ lệ ký quỹ tối thiểu khách hàng cần có để đặt lệnh mua chứng khoán trên Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ.
- 1.10. “Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì” Tỷ lệ ký quỹ tối thiểu khách hàng cần có để duy trì Dư nợ ký quỹ.
- 1.11. “Thặng Dư Tài Sản” là phần Tài Sản Thực Có còn dư của khách hàng so với yêu cầu của Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu.

Điều 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

2.1. Hạn mức cho vay

BSC đồng ý cấp cho Bên Vay một Hạn Mức Cho Vay là VND (Bằng chữ: đồng). Hạn Mức Cho Vay nêu trên là hạn mức tối đa được cấp và có thể được BSC điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu quản lý của BSC từng thời kỳ.

2.2. Các Khoản Vay

Trong thời hạn kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày hết hạn hợp đồng, BSC cấp cho Bên Vay các Khoản Vay thuộc Hạn Mức Cho Vay trên với điều kiện là (i) tổng số dư nợ của các Khoản Vay không vượt quá Hạn Mức Cho Vay (ii) tất cả các điều khoản và điều kiện quy định trong Hợp Đồng này đã và đang được tuân thủ, thực hiện đúng.

2.3. Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay

Các Khoản Vay sẽ được Bên Vay dùng để thanh toán tiền mua Chứng khoán.

2.4. Tỷ lệ ký quỹ

- a. BSC công bố Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu đối với từng loại chứng khoán và Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì theo từng thời kỳ cùng với việc công bố Danh Sách Chứng Khoán Được Phép Giao Dịch Ký Quỹ.
- b. Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu đối với toàn bộ Tiểu khoản Giao Dịch Ký Quỹ thực hiện theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước từng thời kỳ.

2.5. Giải ngân các Khoản Vay

- a. Việc Bên Vay thực hiện đặt lệnh mua Chứng Khoán trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ đồng nghĩa với việc Bên Vay đề nghị BSC cho vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ. Khi lệnh mua chứng khoán được khớp, Bên Vay đồng ý và chấp nhận rằng: Kể từ thời điểm khớp lệnh, Bên vay nợ BSC số tiền mà BSC đã giải ngân cho Bên Vay để thanh toán lệnh mua chứng khoán của Bên Vay. Mỗi khoản giải ngân như vậy được gọi là “Khoản Vay”. Khoản Vay của Bên Vay sẽ được BSC ghi nhận, hạch toán vào Tiểu khoản giao dịch ký quỹ và thông báo cho Bên Vay khi có yêu cầu;
- b. BSC có quyền từ chối tiếp nhận và xử lý các lệnh đặt mua chứng khoán của Bên Vay khi xảy ra một trong các tình huống sau:
 - Bên Vay vi phạm một trong các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này;
 - Không đạt yêu cầu về Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu đối với từng loại chứng khoán có trên Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ.
 - Không đạt yêu cầu về Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu đối với toàn bộ Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ;
 - Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của BSC đã hết đối với chứng khoán đó;

2.6. Thời Hạn Vay

Thời hạn vay của mỗi Khoản Vay là Chín mươi (90) ngày kể từ ngày giải ngân khoản vay. Trường hợp ngày hết hạn Khoản Vay trùng với ngày nghỉ/lễ, ngày hết hạn Khoản Vay sẽ được tự động dịch chuyển sang ngày làm việc liền sau đó.

BSC có quyền điều chỉnh/gia hạn thời hạn Khoản Vay trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

2.7. Lãi Vay

- Lãi suất của các Khoản Vay (“Lãi Suất”) sẽ là lãi suất % năm do BSC công bố từng thời kỳ.
- Lãi vay của các Khoản Vay được tính kể từ ngày rút Khoản Vay cho tới ngày trả nợ Khoản Vay đó theo lãi suất áp dụng cho số ngày thực tế trôi qua trên cơ sở một năm có ba trăm sáu mươi (360) ngày.

2.8. Biện Pháp Bảo Đảm Nghĩa Vụ Thanh Toán Khoản Vay

- Để bảo đảm các Nghĩa Vụ, Bên Vay thế chấp cho BSC toàn bộ tiền và chứng khoán có trên Tiểu Khoản Giao Dịch Kỹ Quỹ và các quyền (cho dù đang có hay sẽ hình thành trong tương lai) của Bên Vay liên quan đến các chứng khoán này (sau đây gọi tắt là “Tài Sản Đảm Bảo”).
- Bên Vay chỉ được rút, chuyển khoản, chuyển nhượng hoặc sử dụng Tài Sản Đảm Bảo để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác của Bên Vay khi được BSC chấp thuận.

Điều 3. THANH TOÁN NỢ VAY

3.1. Thanh Toán Nợ Gốc và Lãi

Các Khoản Vay sẽ được BSC chủ động thu nợ vào 16h hàng ngày khi trên Tiểu Khoản Giao Dịch Ký Quỹ của Bên Vay có tiền mặt mà không phụ thuộc vào việc Khoản Vay đó đã đến hạn trả nợ hay chưa theo thứ tự sau:

- thanh toán tất cả các khoản lãi vay của các Khoản Vay quá hạn theo Hợp Đồng này;
- thanh toán tất cả các khoản gốc vay của các Khoản Vay quá hạn theo Hợp Đồng này;
- thanh toán tất cả các khoản lãi vay của các Khoản vay đến hạn theo Hợp Đồng này;
- thanh toán tất cả các khoản gốc vay của các Khoản Vay đến hạn theo Hợp Đồng này;
- thanh toán lãi vay của Khoản Vay đến hạn gần nhất theo Hợp Đồng này;
- thanh toán gốc vay của Khoản Vay đến hạn gần nhất theo Hợp Đồng này.

3.2. Gia Hạn Thời Hạn Trả Nợ

Trong trường hợp Bên Vay yêu cầu gia hạn thời hạn trả nợ Bên Vay có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau để thực hiện:

- Hoặc gửi văn bản yêu cầu đến BSC chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày hết hạn khoản vay trong đó trình bày (ngoài các nội dung khác) lý do yêu cầu gia hạn thời hạn trả nợ. Thời gian đề nghị gia hạn nợ không được vượt quá 90 ngày và Khoản Vay chưa gia hạn lần nào.
- Hoặc thực hiện đăng ký gia hạn trả nợ qua Internet trên phần mềm Internet Trading của BSC chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày hết hạn khoản vay. Trong trường hợp này, BSC mặc nhiên hiểu rằng việc đăng ký gia hạn do chính khách hàng thực hiện và có giá trị như đề nghị bằng văn bản của khách hàng. Mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh (nếu có) từ việc đăng ký sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm.

Sau khi nhận được đề nghị từ Bên Vay, BSC sẽ cân nhắc yêu cầu gia hạn thời hạn trả nợ và có thể từ chối hoặc chấp thuận gia hạn thời hạn trả nợ đó theo toàn quyền quyết định của mình.

Điều 4. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

Để BSC làm cơ sở ký kết Hợp Đồng này và cấp các Khoản Vay, Bên Vay đưa ra các cam đoan và bảo đảm dưới đây vào Ngày Ký Hợp Đồng. Các cam đoan và bảo đảm này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau Ngày Ký Hợp Đồng, và sau khi BSC giải ngân các Khoản Vay.

- Bên Vay đã đọc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới giao dịch kỹ quỹ, văn bản hướng dẫn về giao dịch ký quỹ của BSC, đã được BSC giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên Tiểu khoản giao dịch kỹ quỹ;
- Bên Vay có quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất đối với các Tài Sản Đảm Bảo tại Hợp đồng này và các Tài Sản Đảm Bảo này không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch tặng, cho, thừa kế, ... và chưa được đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác của Bên Vay ;
- Bên Vay sẽ tuân thủ Tỷ Lệ Ký Quỹ Ban Đầu khi đặt lệnh mua chứng khoán và chủ động duy trì một

tỷ lệ ký quỹ lớn hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì được quy định tại Khoản 2.4, Điều 2 Hợp Đồng này cũng như các quy định khác mà Bên Vay đã cam kết thực hiện;

- d. Ngay khi nhận được thông báo vi phạm Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì, Bên Vay sẽ thực hiện bổ sung tiền/Chứng Khoán Được Phép Giao Dịch Ký Quỹ vào Tiểu khoản Giao Dịch Ký Quỹ hoặc thực hiện bán chứng khoán trên Tiểu khoản Giao Dịch Ký Quỹ nhằm đảm bảo Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì quy định trong vòng hai ngày làm việc kể từ ngày BSC gửi thông báo.
- e. Bên Vay sẽ hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi vay cho BSC theo đúng các quy định của Hợp Đồng này.

Điều 5. SỰ KIỆN VI PHẠM

5.1. Sự Kiện Vi Phạm

Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ là một sự kiện vi phạm (“Sự Kiện Vi Phạm”):

a. Thanh Toán

Bên Vay không thanh toán (i) bất kỳ số dư nợ gốc đến hạn nào của các Khoản Vay, (ii) lãi đến hạn tính trên các Khoản Vay.

b. Bảo Đảm

Bên Vay vi phạm Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì quy định lại Khoản 2.4, Điều 2 Hợp đồng này mà không khắc phục trong vòng 2 ngày làm việc.

Tỷ lệ ký quỹ có thể bị giảm xuống dẫn đến vi phạm Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì trong các trường hợp sau:

- Giá thị trường của chứng khoán có trên Tiểu khoản Giao Dịch Ký Quỹ bị giảm;
- Một hoặc một vài chứng khoán có trên Tiểu khoản Giao Dịch Ký Quỹ bị loại ra khỏi Danh sách Chứng Khoán Được Phép Giao Dịch Ký Quỹ của BSC;
- Cổ phiếu có trên Tiểu khoản Giao Dịch Ký Quỹ bị pha loãng và điều chỉnh giá tham chiếu vào ngày chốt quyền nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng, v.v...

c. Bản Án Và Quyết Định Của Tòa Án

Tòa án có thẩm quyền trong hoặc ngoài nước tuyên một bản án hoặc quyết định chống lại Bên Vay.

5.2. Biện Pháp Khắc Phục Áp Dụng Đối Với Các Sự Kiện Vi Phạm

Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào và tại mọi thời điểm khi Sự Kiện Vi Phạm vẫn còn tiếp diễn, ngoài các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục được phép theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, BSC có quyền áp dụng một hoặc tất cả các biện pháp khắc phục sau đây mà không cần thêm bất kỳ sự đồng ý nào từ phía Bên Vay:

- a. tuyên bố chấm dứt việc cấp các Khoản Vay;
- b. tuyên bố số dư nợ gốc và lãi cộng dồn của các Khoản Vay, phát sinh theo Hợp Đồng này đến hạn và phải được thanh toán ngay lập tức;
- c. thực hiện việc bán các chứng khoán trên Tiểu khoản Giao Dịch Ký Quỹ và/hoặc Tiểu khoản Giao Dịch Thông Thường bằng bất kỳ biện pháp hoặc trình tự nào mà BSC thấy là thích hợp để thu hồi các khoản nợ gốc và lãi các Khoản Vay;
- d. yêu cầu Bên Vay sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Bên Vay để trả nợ các khoản nợ gốc và lãi đến hạn;
- e. bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục tố tụng pháp lý nào mà BSC cho là cần thiết để bảo đảm quyền và lợi ích của BSC.

Điều 6. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

6.1. Thông báo

Các thông báo hoặc thư từ liên lạc giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng này có thể được thực hiện bằng điện thoại, fax hoặc email theo địa chỉ đã đăng ký của các Bên.

6.2. Luật Điều chỉnh và Giải quyết Tranh chấp

- a. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt nam.
- b. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ tranh chấp nào liên quan tới Hợp đồng này, các Bên sẽ trước hết cùng nhau giải quyết trên tinh thần thiện chí. Bất kỳ tranh chấp nào mà Các Bên không tự giải quyết một

cách thiện chí được sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

6.3. Thời hạn Hợp Đồng

Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ Ngày Ký Hợp Đồng và sẽ hết hạn khi:

- a. BSC tuyên bố chấm dứt các khoản vay theo quy định tại Khoản 5.2 Điều 5 Hợp đồng này khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Khoản 5.1 Điều 5 Hợp đồng này;
- b. Các Bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.

Việc hết hạn thời hạn hợp đồng không làm ảnh hưởng tới nghĩa vụ trả nợ các Khoản Vay của Bên Vay đối với BSC và quyền xử lý các Tài sản bảo đảm của BSC.

6.4. Hiệu lực từng phần

Nếu có điều khoản nào của Hợp đồng này vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thực thi được thì việc đó sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của phần còn lại của Hợp đồng này. Các nội dung khác không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên Vay và quy định của pháp luật. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và nội dung của Hợp đồng này thì nội dung của Hợp đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.

6.5. Bản gốc

Hợp đồng này được lập thành ba (03) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên Vay giữ một (01) bản, BSC giữ hai (02) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

ĐẠI DIỆN CỦA BSC

(Ký và ghi rõ họ tên)